

THÔNG BÁO
Công khai hoạt động giáo dục
của Trường THPT Cẩm Lệ năm học 2024 – 2025
(Kèm theo Báo cáo số: **278**/BC-THPTCL ngày **30**/06/2025 của Trường THPT Cẩm Lệ)

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Theo Quyết định số 1092/QĐ-SGDĐT ngày 20/09/2024 của Sở GDĐT về việc Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Cẩm Lệ năm học 2024-2025: nhà trường đã tuyển sinh 441 học sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025.

Năm học 2024-2025, toàn trường có 30 lớp: 10 lớp 10, 10 lớp 11, 10 lớp 12, tổng số HS toàn trường là: 1.339 học sinh (tính theo thời điểm báo cáo đầu năm học 2024-2025). Cụ thể như sau:

III.	Học sinh	Đơn vị tính	Tổng số				Công lập			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng	Nữ			Tổng	Nữ
	A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
3.1.	Tổng quy mô	người	1.339	689	8	2				
3.2.	Quy mô chia theo vùng:		1.339	689	8	2				
	- Trung du, đồng bằng, thành phố	người	1.339	689	8	2				
	- Miền núi vùng sâu, hải đảo	người								
	Trong đó : Học sinh ở khu vực thành thị	người	1.339	689	8	2				
3.3.	Quy mô chia ra theo lớp		1.339	689	8	2				

	- Học sinh lớp 10	người	443	227	2	1				
	- Học sinh lớp 11	người	455	241	3	1				
	- Học sinh lớp 12	người	441	221	3	0				
3.4.	Quy mô chia ra theo độ tuổi		1.339	689	8	2				
	- Dưới 15 tuổi	người								
	- 15 tuổi	người	434	223	2	1				
	- 16 tuổi	người	455	238	3	1				
	- 17 tuổi	người	441	224	3	0				
	- Trên 17 tuổi	người	9	4	0	0				
	Trong đó học sinh đi học đúng tuổi		1.319	679	8	2				
	- Học sinh 15 tuổi học lớp 10	người	434	221	2	1				
	- Học sinh 16 tuổi học lớp 11	người	449	238	3	1				
	- Học sinh 17 tuổi học lớp 12	người	436	220	3	0				
3.5.	Trong tổng quy mô có:									
	- Học sinh mới tuyển đầu cấp	người	443	227	2	1				
	- Học sinh lưu ban năm học trước đang học lại trong năm học này	người								
	+ Lưu ban lớp 10	người								
	+ Lưu ban lớp 11	người								
	+ Lưu ban lớp 12	người								
	- Học sinh học 2 buổi/ngày	người								
	- Học sinh dân tộc nội trú	người								

	- Học sinh khuyết tật học hòa nhập	người	28	9					
	Trong đó :								
	+ Khuyết tật về nhìn	người							
	+ Khuyết tật về nghe, nói	người	2	1					
	+ Khuyết tật về trí tuệ	người	18	4					
	+ Khuyết tật về vận động	người	1						
	+ Khuyết tật thần kinh, tâm thần	người	6	4					
	- Học sinh khuyết tật học chuyên biệt	người							
	Trong đó :								
	+ Khuyết tật về nhìn	người							
	+ Khuyết tật về nghe, nói	người							
	+ Khuyết tật về trí tuệ	người							
	+ Khuyết tật về vận động	người							
	+ Khuyết tật thần kinh, tâm thần	người							
	- Học sinh học tin học	người	744	270	5	1			
	- Học sinh được tư vấn giáo dục hướng nghiệp	người	1.339	689	8	2			
3.6.	Học sinh thuộc đối tượng chính sách	người							
3.6.1.	Học sinh được miễn học phí	người							
3.6.2.	Học sinh được giảm học phí	người							
3.6.3.	Học sinh được hỗ trợ chi phí học tập	người	5				5		



3.6.4.	- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hỗ trợ học tập	người							
3.6.5.	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở và gạo	người							

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

a) Kết quả xếp loại học tập năm học 2024-2025.

Khối lớp	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số HS	%	Số HS	%	SL	%	SL	%
10	91	20.68	297	67.50	52	11.82		
11	151	33.33	282	62.25	20	4.42		
12	227	51.71	198	45.10	14	3.19		
Toàn trường	469	35.21	777	58.33	86	6.46		

b) Kết quả xếp loại rèn luyện năm học 2024-2025

Khối lớp	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%
10	417	94.77	22	5.00	1	0.23		
11	415	91.61	38	8.39				
12	414	94.31	25	5.69				
Toàn trường	1246	93.54	85	6.38	1	0.08		

100% học sinh được lên lớp thẳng.

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Số lượng học sinh dự thi tốt nghiệp năm học 2024-2025 là 436 học sinh có 03 học sinh được miễn thi, tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2025: 99,32%./.

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Minh Huệ

